

Số: 38/NQ-HĐND

Tô Múa, ngày 19 tháng 01 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Phê duyệt Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và nâng cao
sức khỏe nhân dân năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TÔ MÚA
KHOÁ XXI, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân ngày 30 tháng 6 năm 1989; Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 3193/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 928/QĐ-SYT ngày 11/12/2025 của Sở Y tế về việc giao chỉ tiêu kế hoạch hoạt động chuyên môn năm 2026;

Căn cứ Hướng dẫn số 05/HD-SYT ngày 11/12/2025 của Sở Y tế về việc Xây dựng Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu hoạt động chuyên môn năm 2026;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân xã tại Tờ trình số 04/TTr-UBND ngày 10/01/2026; Báo cáo thẩm tra số 08/BC-BVHXXH ngày 16/01/2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân xã và kết quả biểu quyết của Đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân năm 2026.

(có Kế hoạch chi tiết kèm theo Nghị quyết).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu HĐND xã và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Tô Múa khoá XXI, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp chuyên đề lần thứ 7 thông qua ngày 19 tháng 01 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Y tế;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các Tổ DB, DB HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các bản, tiểu khu xã;
- Lưu: VT, VH-XH.

CHỦ TỊCH

Trần Việt Dũng

KẾ HOẠCH
Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân năm 2026
(kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 19/01/2026 của
Hội đồng nhân dân xã Tô Múa)

PHẦN 1
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Điều kiện tự nhiên kinh tế - xã hội

Xã Tô Múa là khu vực miền núi của tỉnh Sơn La, được thành lập trên cơ sở sáp nhập địa giới, tổ chức và dân cư của 03 đơn vị hành chính gồm xã Suối Bàng, xã Tô Múa và xã Chiềng Khoa theo Nghị quyết 1681/NQ- UBTVQH ngày 16/6/2025 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Sơn La năm 2025. Toàn xã có diện tích 181,98 km², dân số 14.709 người, gồm 5 dân tộc cùng sinh sống, trong đó dân tộc Kinh (10,26), Thái (69,66%), Mường (15,17%), Mông (0,98%), Dao (3,90%), khác(0,03%). Các dân tộc trên địa bàn sinh sống đan xen trong cộng đồng trong đó dân tộc Thái, Mường, Kinh chiếm tỷ lệ chủ yếu. Vì vậy việc phát triển kinh tế - xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn; thu nhập của người dân giữa các vùng, các dân tộc còn khác nhau, trình độ dân trí và nhận thức của nhân dân chưa đồng đều. Từ đó các chính sách, chương trình hỗ trợ cho đồng bào các dân tộc thiểu số luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền xã quan tâm triển khai thực hiện như: Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình giảm nghèo bền vững; Chương trình nông thôn mới và các hoạt động văn hóa, thể thao, y tế, giáo dục, giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người lao động. Theo số liệu điều tra đến cuối năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo của xã còn 8,54% và tỷ lệ hộ cận nghèo 4,83%.

2. Tình hình sức khỏe

- Ngay từ đầu năm công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân luôn được các cấp các ngành quan tâm chỉ đạo, tổng số lượt khám chữa bệnh là 8.055 lượt, điều trị nội trú là 04 bệnh nhân, ngoại trú là 8.051 lượt, chuyển tuyến là 39 bệnh nhân.

- Tỷ lệ phụ nữ sinh con tại cơ sở Y tế 87%; tỷ lệ phụ nữ sinh con được cán bộ Y tế đỡ đạt 94%; tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi đạt 96,4%; tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng là 16,62%.

- Hiện tại Trạm y tế xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023.

- Bên cạnh đó, do trình độ dân trí không đồng đều giữa các vùng, sự hiểu biết và tiếp nhận các dịch vụ về chăm sóc Y tế, Dân số kế hoạch hóa gia đình còn hạn chế, chưa nhận thức rõ về cách phòng, chống bệnh tật.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYÊN MÔN LĨNH VỰC Y TẾ NĂM 2025

1. Công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm

- Luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Sở Y tế, HĐND - UBND xã, cùng sự phối hợp các phòng Ban cấp Ủy chính quyền xã, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và sự nỗ lực của cán bộ y tế, công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn xã trong 12 tháng qua đã được triển khai tích cực, không ghi nhận vụ dịch nào xảy ra.

- Trạm Y tế đã chủ động tham mưu cho UBND xã và chỉ đạo Trạm y tế xã xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm năm 2025; đồng thời triển khai các hoạt động giám sát dịch tại cơ sở y tế và cộng đồng nhất là ô dịch cũ như: Sởi trên địa bàn xã cũng được thực hiện nghiêm túc.

- Ghi nhận tình hình bệnh truyền nhiễm trên địa bàn xã. So với cùng kỳ năm 2024, số ca mắc một số bệnh truyền nhiễm rải rác trên địa bàn xã có xu hướng gia tăng, cụ thể như sau: Cúm: 146 ca, tăng 22 ca; Thủy đậu: 9 ca, tăng 6 ca; Viêm gan vi rút khác: 6 ca, tăng 3 ca; Sởi: 10 ca, tăng 10 ca.

- Trạm Y tế đã triển khai phun hóa chất diệt muỗi tại địa bàn xã.

- Hằng ngày thực hiện Báo cáo dịch theo Thông tư 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn chế độ khai báo, thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm; Quyết định 2018/QĐ-BYT ngày 28/03/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn giám sát dựa vào sự kiện.

2. Chương trình phòng, chống bệnh Lao

- Triển khai công tác tuyên truyền phòng, chống bệnh Lao trên địa bàn xã. Xây dựng kế hoạch truyền thông sâu rộng, nâng cao nhận thức cho người dân về tầm quan trọng của việc khám sàng lọc phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc Lao. Các trường hợp nghi ngờ sẽ được chuyển đến Tổ chống Lao của Trung tâm Y tế hoặc Bệnh viện Đa khoa khu vực Vân Hồ để được xét nghiệm đờm, chụp X-quang nhằm phát hiện sớm và điều trị kịp thời theo đúng phác đồ.

- Tổng số bệnh nhân mắc Lao được quản lý, điều trị tại các xã trong năm 2025 là 05 ca.

3. Chương trình phòng, chống bệnh Phong

Trên địa bàn huyện không phát hiện bệnh nhân phong nào.

4. Chương trình phòng, chống bệnh Sốt rét

- Trạm Y tế đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động triển khai công tác phòng, chống sốt rét năm 2025.

- Tình hình sốt rét trên địa bàn ổn định, không ghi nhận dịch xảy ra, không có trường hợp mắc sốt rét lâm sàng và không có ca tử vong do sốt rét.

- Tổng số lam máu được xét nghiệm: 650 lam, kết quả 100% âm tính.

- Tổng số test chẩn đoán nhanh ký sinh trùng sốt rét thực hiện: 30 test, kết quả 100% âm tính.
- Công tác truyền thông phòng, chống sốt rét: 368 lượt người dân.
- Cấp phát liều thuốc điều trị dự phòng cho người dân: Không.

5. Chương trình phòng, chống bệnh Sốt xuất huyết

- Trạm Y tế đã chủ động tham mưu cho UBND xã xây dựng Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh Sốt xuất huyết năm 2025 và Kế hoạch hưởng ứng Ngày ASEAN phòng, chống sốt xuất huyết lần 15. Đồng thời, đã triển khai phun hóa chất diệt muỗi trên địa bàn xã.

- Qua công tác giám sát, trên địa bàn huyện chưa ghi nhận trường hợp mắc bệnh Sốt xuất huyết.

6. Chương trình bệnh không lây nhiễm

*** Bệnh tăng huyết áp**

- Bệnh nhân được phát hiện mới là : 64 bệnh nhân
- Số bệnh nhân đang quản lý là : 813/1760 bệnh nhân
- Tổng số bệnh nhân đang quản lý điều trị tại Trạm y tế xã là: 389 bệnh nhân
- Số bệnh nhân khám sàng lọc, đánh giá nguy cơ bệnh tăng huyết áp là 5.118/5.620 bệnh nhân

*** Bệnh đái tháo đường**

- Số bệnh nhân hiện đang quản lý là 128/293 bệnh nhân

*** Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản**

- Số bệnh nhân phát hiện mới là 0 bệnh nhân
- Tổng số bệnh nhân quản lý là 27 bệnh nhân

*** Phòng, chống bệnh ung thư**

- Tổng số bệnh nhân ung thư phát hiện mới là 03 bệnh nhân
- Tổng số được quản lý là 25 bệnh nhân

*** Phòng, chống bệnh bướu cổ**

- Trong 12 tháng thực hiện được công tác kiểm tra, giám sát các điểm y tế xã đạt 100% so với kế hoạch và các chỉ tiêu được giao.

- Số bệnh nhân phát hiện mới 0 bệnh nhân, giảm 0 bệnh nhân so với cùng kỳ đạt 0% so với kế hoạch năm.

7. Chương trình Bảo vệ sức khỏe tâm thần tại cộng đồng

- Công tác tuyên truyền cho nhân dân về bệnh tâm thần tại xã còn gặp nhiều khó khăn, do dân trí không đồng đều, một số bệnh nhân không đến cơ sở khám, điều trị hoặc tự điều trị tại nhà. Từ đó việc điều trị cho bệnh nhân gặp nhiều khó khăn.

- Tổng số bệnh nhân 12 tháng năm 2025 được phát hiện mới 0 bệnh nhân, giữ mức so với cùng kỳ đạt 0% so với kế hoạch năm.

- Tổng số bệnh nhân hiện được quản lý 12 tháng 21 bệnh nhân

8. Chương trình tiêm chủng mở rộng

- Tiếp tục tăng cường triển khai tiêm các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng, triển khai tiêm bù, tiêm vét các loại vắc xin đảm bảo đạt tỷ lệ theo kế hoạch năm.

- Giám sát trước, trong và sau tiêm chủng thường xuyên hàng tháng.

- Thực hiện công tác khám và sàng lọc trước khi tiêm theo đúng Quyết định số 1575/QĐ-BYT ngày 27/3/2023 của Bộ Y tế. Thực hiện công tác xử trí phản ứng sau tiêm chủng và xử trí phản vệ theo Thông tư 51/2017/TT-BYT, ngày 29 tháng 12 năm 2017 về Hướng dẫn phòng, xử trí phản vệ (Khi có xảy ra trường hợp phản vệ...). Ở mỗi bàn tiêm chuẩn bị đúng, đủ hộp chống sốc, trang thiết bị theo quy định tại Thông tư 51/2017/TT-BYT, ngày 29 tháng 12 năm 2017.

- Kết quả Tiêm chủng mở rộng

+ Số trẻ em được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin là 165/171 trẻ đạt 96,4%.

+ Số trẻ từ 18 tháng trở lên tiêm Sởi, Rubella là 129/144 trẻ đạt 89,5%; tiêm vắc xin DPT là: 144/144 trẻ đạt 100%.

+ Số trẻ tiêm vắc xin viêm não Nhật Bản mũi 1, mũi 2 là 169/171 trẻ đạt 98,8%.

+ Số trẻ tiêm vắc xin viêm não Nhật Bản mũi 3 là 148/160 trẻ đạt 92,5%.

+ Tiêm phòng chống uốn ván cho phụ nữ có thai là 158/171 người đạt 92,3%.

9. Chương trình An toàn thực phẩm

- Tuyên truyền: tuyên truyền nói chuyện được 145 lượt cơ sở chế biến kinh doanh thực phẩm, tăng 45 lượt cơ sở so với cùng kỳ và đạt 91% so với kế hoạch năm.

- Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm: 05 cơ sở

- Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở kinh doanh ăn uống cho 0 cơ sở, giữ mức cơ sở so với cùng kỳ và đạt 100% so với Kế hoạch năm.

- Công tác thanh, kiểm tra:

+ Cơ sở KDTP được 98 cơ sở, tăng 28 cơ sở so với cùng kỳ và đạt 73% so với kế hoạch năm.

+ Cơ sở KD ăn uống được 05 cơ sở, Giữ mức cơ sở so với cùng kỳ đạt 100% so với kế hoạch năm.

+ Bếp ăn tập thể 21 bếp tập thể, tăng 05 bếp so với cùng kỳ đạt 23,8 % so với kế hoạch năm.

- Xét nghiệm: Xét nghiệm hoá chất được 50 mẫu, giảm 5 mẫu so với cùng kỳ đạt 81% so với kế hoạch năm.

10. Chương trình phòng, chống nhiễm HIV/AIDS và Methadone

*** Phòng, chống nhiễm HIV/AIDS**

- Duy trì hoạt động phòng tư vấn xét nghiệm HIV tự nguyện tại TYT xã.
- Tổng số bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS hiện còn sống trên địa bàn là 31 trường hợp, trong đó có 31 bệnh nhân đang được điều trị tại phòng khám ngoại trú trên địa bàn huyện
- Điều trị phơi nhiễm (Prep): 0 người
- Tổng số Bệnh nhân điều trị ARV: 31 người
- Tư vấn xét nghiệm: 17 người
- Xét nghiệm phụ nữ mang thai: Không.
- Đã tổ chức 3 buổi truyền thông tại các bản, xã
- Cung cấp Bao cao su: 31 người
- Cung cấp Bơm kim tiêm sạch: 69 lượt

*** Công tác điều trị Methadone**

- Tổng số Bệnh nhân hiện đang điều trị: 0 bệnh nhân

*** Điều điều trị Buprenorphine:** Tổng số bệnh nhân đang điều trị là: 0 bệnh nhân.

11. Công tác quản lý môi trường Y tế

Nhìn chung việc thu gom và xử lý rác thải Y tế được thực hiện đảm bảo theo quy định; Môi trường Y tế ngày càng được cải thiện, nâng cao theo hướng xây dựng cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp”.

12. Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường

- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể của địa phương tuyên truyền vận động nhân dân làm tốt công tác vệ sinh môi trường, gắn liền công tác xây dựng nông thôn mới tại xã.
- Thống kê chất thải Y tế phát sinh trong kỳ báo cáo.
- Số hộ gia đình sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh là 2.877 hộ đạt 78,98% so với số hộ trên toàn xã.
- Số hộ sử dụng hố xí hợp vệ sinh là 905 hộ, đạt 25,15% so với số hộ trên toàn xã.
- Người dân xây dựng, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh còn thấp, đặc biệt là người dân tộc ở các bản xa trung tâm vẫn còn dùng nhà vệ sinh chung.

13. Chương trình chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa

Tổng số bệnh nhân khám mắt tại các xã là: 33 bệnh nhân, đạt 15%

14. Chương trình Y tế trường học

- Tổng số học sinh được quản lý là 3.617 học sinh.
- Số trường được khám sức khỏe là 06/06 trường đạt 100% so với chỉ tiêu giao.
- Số học sinh được khám sức khỏe là 3.511/3.617 học sinh là 94,7% đạt 100% so với chỉ tiêu giao.
- Số trường có bếp ăn bán trú 4/6 trường đạt 66,6 %

15. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe

- Phối hợp tốt với Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ và các tổ chức đoàn thể khác vận động các cặp vợ chồng thực hiện kế hoạch hóa gia đình, giảm mất cân bằng giới tính và hôn nhân cận huyết thống tại xã.
- Tiếp tục duy trì hoạt động mô hình can thiệp giảm thiểu tảo hôn và kết hôn cận huyết thống.
- Tiếp tục duy trì hoạt động sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Vân Hồ.
- Thực hiện việc chỉ đạo, hướng dẫn triển khai các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật, tư vấn về sức khỏe sinh sản lồng ghép đưa dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản tới vùng sâu, vùng xa và vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn xã.

16. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng

- Đẩy mạnh các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh ở tất cả các tuyến. Ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh; xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ y tế; các tiêu chuẩn, tiêu chí quản lý, đánh giá, đo lường chất lượng khám bệnh, chữa bệnh.
- Tập trung đẩy nhanh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin từ quản lý hoạt động, giám định bảo hiểm y tế (BHYT), bệnh án điện tử. Tăng cường các giải pháp nhằm bảo đảm an ninh, an toàn.
- Tăng cường khám, chữa bệnh cho các đối tượng chính sách, đặc biệt quan tâm khám, chữa bệnh cho người nghèo, đồng bào các dân tộc thiểu số để góp phần bảo đảm công bằng trong chăm sóc sức khỏe.

- Tổng số lượt khám bệnh: 8.055 lượt
- Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú: 04 lượt
- Số bệnh nhân chuyển tuyến 39 ca
- Tổng số giường bệnh tại trạm y tế xã 15 giường bệnh.

17. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em

*** Dân số - Kế hoạch hóa gia đình**

- Trạm Y tế xã có cán bộ dân số, 28/28 thôn bản có cộng tác viên dân số hoạt động, phối hợp tốt với Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ và các tổ chức đoàn thể khác vận động các cặp vợ chồng thực hiện kế hoạch hóa gia đình, giảm mất cân bằng giới tính và hôn nhân cận huyết thống tại xã.

- Tiếp tục duy trì hoạt động mô hình can thiệp giảm thiểu tảo hôn và kết hôn cận huyết thống.

- Tiếp tục duy trì hoạt động sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh tại Bệnh viện đa khoa huyện.

- Thực hiện việc chỉ đạo, hướng dẫn triển khai các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật, tư vấn về sức khỏe sinh sản lồng ghép đưa dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản tới vùng sâu, vùng xa và vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn xã.

- Dân số trung bình: 14.816 người.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 0,6%.

- Mức giảm tỷ suất sinh: 0,1%.

- Tỷ lệ các cặp vợ chồng sinh con thứ 3 trở lên: 16,6%

- Tỷ lệ cặp vợ chồng áp dụng biện pháp tránh thai: 81%

- Tỷ số giới tính khi sinh: 109/100 (bé trai/ bé gái).

- Sàng lọc trước sinh: 15%.

- Số cặp vợ chồng áp dụng các BPTT hiện đại: 2.333 cặp.

*** Chăm sóc sức khỏe sinh sản**

- Tổng số lượt khám thai: 480 lượt

- Tỷ lệ PN đẻ được khám thai ≥ 4 lần trong 3 thời kỳ: 69%

- Tỷ lệ phụ nữ đẻ tại cơ sở Y tế: 87%

- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được CBYT đỡ: 94%

- Tổng số lượt khám phụ khoa: 600 lượt

- Tỷ lệ chữa bệnh phụ khoa: 33,2%

- Tỷ lệ PN đẻ được XN HIV: 56,5%

- Tỷ lệ PN đẻ được xét nghiệm Viêm gan B: 49%.

- Tỷ lệ PN đẻ được xét nghiệm Viêm gan B: 49%.

- Tổng số trẻ đẻ ra sống: 165 trẻ

- Tổng số trẻ được cân: 162 trẻ

- Tổng số trẻ sơ sinh non tháng < 2500 gram: 2 trẻ,

- Tỷ lệ ca được thực hiện đầy đủ quy trình EENC: 80,5%

- Tỷ lệ trẻ em được tiêm VTM K1: đạt 87%

- Tỷ suất tử vong trẻ < 1 tuổi: $< 12,4\%$

- Tỷ suất tử vong trẻ < 5 tuổi: $< 18,4\%$.

*** Cải thiện tình hình trạng dưỡng trẻ em**

- Giám sát hỗ trợ triển khai hoạt động dinh dưỡng và hướng dẫn kỹ thuật cân, đo, đánh giá tình trạng suy dinh dưỡng trẻ tại xã.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em < 5 tuổi: 16,62%.
- + Cân nặng theo tuổi: đạt 16,62%
- + Chiều cao trên tuổi: đạt 18%
- + Cân nặng theo chiều cao: đạt 0%

III. Nhân lực y tế và khoa học công nghệ

Là đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã Tô Múa có chức năng triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật về Y tế dự phòng; triển khai thực hiện một số chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS, Vệ sinh an toàn thực phẩm, Nước sạch và Vệ sinh môi trường, Công tác phòng chống dịch bệnh và quản lý toàn diện Trạm y tế xã trên địa bàn xã, với tổng số biên chế hiện đang thực hiện:

*** Nhân lực Y tế đến thời điểm 31/12/2025**

* **Trạm Y tế:** Thực hiện 15 biên chế/ 15 biên chế được giao trong đó:

- Cán bộ chuyên môn: 15 biên chế, chiếm tỷ lệ 100%.
- + Bác sĩ: 02 người, chiếm tỷ lệ 13,3%.
- + Y sĩ: 06 người, chiếm tỷ lệ 40%.
- + Cử nhân Y tế công cộng: 01 người, chiếm tỷ lệ 6,6%.
- + Cử nhân Điều dưỡng: 01 người, chiếm tỷ lệ 6,6%.
- + Điều dưỡng Cao đẳng: 02 người, chiếm tỷ lệ 13,3%.
- + Hộ sinh cao đẳng: 03 người, chiếm tỷ lệ 20%.
- Nhân viên Y tế thôn bản: 28/28 thôn bản có nhân viên Y tế bản hoạt động, trong đó:
 - + 28 nhân viên Y tế bản có trình độ từ 03 tháng trở lên.
- Cô đỡ thôn bản: 01 thôn bản có cô đỡ bản hoạt động, trong đó: 01 được đào tạo từ 6 tháng trở lên theo chương trình BYT.
- Chất lượng: có bác sĩ làm việc tại trạm và còn 02 điểm y tế chưa có bác sĩ; cũng ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn tại điểm y tế xã.

*** Khoa học công nghệ**

- Đã đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong y tế, đặc biệt là các công nghệ mới, tiên tiến.
- Đã có nhiều sáng kiến, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học công nghệ y tế được triển khai, mang lại hiệu quả thiết thực.
- Triển khai đầy đủ đến toàn thể viên chức các văn bản chỉ đạo của cấp trên liên quan đến lĩnh vực phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Ban hành các văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn và triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của đơn vị.

IV. Hệ thống thông tin Y tế

- Xây dựng quy trình quản lý thông tin nội bộ và triển khai thực hiện đầy đủ, đảm bảo quá trình thu thập, xử lý, truyền thông tin hiệu quả.
- Công tác thống kê báo cáo chất lượng, khoa học cơ bản đã được nâng lên, đảm bảo thời gian quy định.
- Trạm y tế xã đang triển khai phần mềm khám, chữa bệnh về bảo hiểm Y tế, 100% Trạm y tế và các điểm y tế đã kết nối đường truyền Internet.
- Trạm y tế xã thực hiện ghi chép lưu trữ sổ khám bệnh A1 YTCS, sổ các chương trình mục tiêu Y tế quốc gia theo Thông tư 37/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế về việc quy định Hệ thống biểu mẫu thống kê Y tế áp dụng đối với các cơ sở Y tế tuyến tỉnh, huyện và xã. Biểu mẫu báo cáo được cập nhật thường xuyên, quản lý và lưu trữ tốt số liệu.

V. Thuốc, trang thiết bị và công trình Y tế

1. Dược, vắc xin và sinh phẩm Y tế

- Rà soát, thực hiện quy trình quản lý, sử dụng thuốc, vật tư, thiết bị y tế nhằm đảm bảo thống nhất trong quản lý, sử dụng, khai thác thuốc, vật tư, thiết bị y tế tại đơn vị.
- Thành lập Hội đồng thuốc và điều trị. Việc sử dụng thuốc tuân theo các hướng dẫn, các quy định của Bộ Y tế....
- Có quy trình kiểm nhập, quy định phân công nhiệm vụ rõ ràng việc kiểm nhập hàng hóa. Các hàng hóa trước khi sử dụng đều được kiểm tra đúng, đầy đủ số lượng theo hóa đơn.
- Thực hiện việc bảo quản thuốc, vắc xin, sinh phẩm đảm bảo chất lượng theo quy định của Bộ Y tế.
- Theo dõi dây truyền lạnh, thuốc, vắc xin, sinh phẩm về nhiệt độ, độ ẩm và định kỳ hàng tháng kiểm kê việc xuất, nhập, cấp phát thuốc, vắc xin, sinh phẩm theo quy định.
- Đảm bảo sử dụng thuốc, vật tư tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm hợp lý, an toàn, hiệu quả. Nâng cao năng lực hoạt động Dược lâm sàng, cảnh giác dược.
- Triển khai đầy đủ, kịp thời 100% văn bản pháp luật Về Dược, mỹ phẩm mới ban hành, các quy định về quản lý, sử dụng và chất lượng thuốc, mỹ phẩm.
- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật, quy chế chuyên môn về dược tại trạm Y tế xã.
- Thực hiện công tác quản lý chất thải y tế liên quan đến dược .

2. Trang thiết bị và công trình Y tế

- Các thiết bị y tế sau khi được đầu tư, mua sắm, trang bị, cơ bản đã được đưa vào quản lý và sử dụng đúng mục đích, hiệu quả, phân công cụ thể cho cán bộ, nhân viên phụ trách quản lý, sử dụng đối với từng loại thiết bị.
- Lập kế hoạch mua sắm, sửa chữa, bảo trì trang thiết bị y tế hàng năm.
- Tổ chức đấu thầu mua sắm, sửa chữa trang thiết bị y tế theo quy định.

- Quản lý hồ sơ trang thiết bị y tế theo quy định.
- Kiểm tra, giám sát việc sử dụng, bảo quản trang thiết bị y tế.
- Thực hiện kiểm tra, kiểm định đánh giá chất lượng, bảo trì, sửa chữa; đồng thời duy trì công tác rà soát, kiểm kê trang thiết bị y tế theo quy định.
- Đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng trang thiết bị y tế.
- Thực hiện tốt chế độ kiểm kê, báo cáo định kỳ, quản lý tài sản theo đúng quy định.

3. Tài chính Y tế

Quản lý tốt nguồn tài chính được cấp, chi đúng, chi đủ, tiết kiệm, chi công khai minh bạch nguồn tài sản, tài chính của đơn vị.

4. Quản trị hệ thống Y tế

- Trạm y tế xã tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc kịp thời đầy đủ báo cáo cho tuyến trên và tiếp tục áp dụng phần mềm trong quản lý và xử lý thông tin Y tế.
- Tiếp tục triển khai hệ thống thông tin văn bản và hòm thư điện tử công vụ tại Trạm y tế xã.

VI. DỰ BÁO KHẢ NĂNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2026

1. Dự báo tình hình thực hiện kế hoạch năm 2026

- Triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm và tiêm chủng mở rộng theo kế hoạch đầu năm. Trong năm không ghi nhận vụ dịch nào xảy ra trên địa bàn. Công tác tiêm chủng bù, tiêm vét được đẩy mạnh và đạt chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra.
- Tăng cường công tác truyền thông, giám sát và lấy lam máu xét nghiệm ký sinh trùng sốt rét cho các đối tượng có nguy cơ cao trên địa bàn, đảm bảo đúng tiến độ và nội dung kế hoạch đã xây dựng.
- Tổ chức vận động các đối tượng nguy cơ cao đi xét nghiệm HIV. Tuy nhiên, công tác xét nghiệm gặp nhiều khó khăn do khó tiếp cận các đối tượng này, phần lớn do họ thường xuyên vắng mặt tại địa phương và có xu hướng né tránh việc xét nghiệm.

2. Nhiệm vụ giải pháp thực hiện năm 2026

- Tiếp tục thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước, của UBND xã về công tác Y tế, xây dựng các chương trình, kế hoạch của ngành trình UBND xã phê duyệt.
- Tăng triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, cho các đối tượng trong độ tuổi tiêm chủng theo Bộ Y tế quy định.
- Triển khai các hoạt động phòng, chống dịch theo kế hoạch; tăng cường giám sát tại cộng đồng, ổ dịch cũ và trọng điểm. Tổ chức truyền thông nâng cao ý thức người dân, phối hợp địa phương vệ sinh môi trường, phun hóa chất diệt

muối. Đảm bảo vật tư, hóa chất, thiết bị phòng dịch và đôn đốc thực hiện kế hoạch tại xã.

- Tiếp tục rà soát đối tượng tiêm vét, triển khai trong tháng 7/2026 và các tháng tiếp theo, báo cáo kết quả vào ngày 1 hằng tháng. Cập nhật phần mềm quản lý tiêm chủng, theo dõi tỷ lệ tiêm và báo cáo Ban chỉ đạo xã để kịp thời điều chỉnh. Thực hiện khám sàng lọc, tư vấn sau tiêm theo quy định. Bố trí điểm tiêm hợp lý, đặc biệt tại các bản xa. Quản lý thai nghén, phối hợp y tế thôn bản để kịp thời tiêm viêm gan B sơ sinh. Tăng cường truyền thông về lợi ích tiêm chủng.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức tư vấn, xét nghiệm HIV lưu động và cố định cho các đối tượng nguy cơ cao, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu theo kế hoạch.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng. Phấn đấu triển khai kịp thời, hiệu quả 100% các cuộc thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch và các cuộc thanh tra đột xuất.

- Tiếp tục xây dựng đơn vị xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- Tiếp tục phối hợp với bảo hiểm xã hội huyện tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong quá trình thanh toán chi phí khám chữa bệnh nhằm thống nhất giải quyết đối với những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện thanh toán BHYT. Tiếp tục thực hiện các hoạt động nhằm tăng tỷ lệ dân số tham gia BHYT bảo đảm chỉ tiêu tỷ lệ bao phủ BHYT.

PHẦN 2

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ NĂM 2026

I. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC Y TẾ NĂM 2026

1. Thuận lợi

- Công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân các dân tộc khu vực xã Tô Múa luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Sở Y tế, Đảng ủy, HĐND, UBND xã và các cấp, các ngành.

Trạm y tế xã Tô Múa đã góp phần vào công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân đã đạt được những thành tựu đáng kể của đơn vị.

- Nhiều chính sách về an sinh xã hội trong đó có các chính sách về Y tế tiếp tục được triển khai thực hiện là điều kiện thuận lợi để người nghèo, các đối tượng có thu nhập thấp tiếp tục được tiếp cận với các dịch vụ Y tế cũng như được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe một cách đầy đủ, kịp thời nhất.

2. Khó khăn

- Một số trang thiết bị của Trạm y tế xã còn thiếu về chủng loại nhất những trang thiết bị hiện đại để phục vụ cho công tác khám bệnh, chữa bệnh, phát hiện bệnh cho nhân dân kịp thời..

- Về chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức của Trạm y tế còn thiếu cả về số lượng và chất lượng, cán bộ, viên chức có trình độ chuyên sâu như Bác sĩ, Dược sĩ, ... Do vậy, chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Trình độ dân trí không đồng đều giữa các vùng, phong tục tập quán lạc hậu, đời sống tinh thần vật chất và thu nhập của một bộ phận lớn đồng bào còn thấp, đặc biệt là đồng bào vùng sâu, vùng xa, tỷ lệ hộ nghèo còn khá cao...

- Địa bàn quản lý rộng, điều kiện đi lại khó khăn nhất là mùa mưa; tình hình dịch, bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm gây dịch, các bệnh dịch nguy hiểm luôn có nguy cơ bùng phát.

3. Mục tiêu

*** Mục tiêu chung**

- Nâng cao năng lực truyền thông giáo dục sức khỏe, không ngừng nâng cao nhận thức, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trên địa bàn.

- Phân đấu mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe ngày một tốt hơn.

- Không chế đến mức thấp nhất không để dịch xảy ra, nếu có dịch thì xử lý kịp thời, không để dịch lan rộng, hạn chế các biến chứng và tử vong do dịch.

- Duy trì và mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm Y tế, tập trung nguồn lực để nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

*** Mục tiêu cụ thể: Phụ lục 1**

4. Các chỉ số cơ bản

4. 1. Cung ứng dịch vụ Y tế

*** Công tác Phòng, chống dịch bệnh**

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát phát hiện sớm các bệnh dịch có nguy cơ xảy ra trên địa bàn và ổ dịch cũ như: bệnh Sởi, bệnh Đại, bệnh Viêm não vi rút, bệnh Sốt xuất huyết...vvv.

- Nâng cao chất lượng truyền thông giáo dục sức khỏe bằng nhiều hình thức đến các đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi vệ sinh phòng bệnh.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo Thông tư 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm; Quyết định số 2018/QĐ-BYT ngày 28/03/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn giám sát dựa vào sự kiện.

*** Công tác tiêm chủng mở rộng**

- Tiếp tục triển khai tiêm các loại vắc xin cho trẻ em trong diện tiêm chủng mở rộng, bố trí hợp lý cho 1 buổi tiêm chủng, đảm bảo an toàn trong tiêm chủng.

- Rà soát, lập danh sách đối tượng chưa tiêm hoặc tiêm chưa đủ mũi các loại vắc xin, dự trù vắc xin để triển khai tiêm bù, tiêm vét.

- Phối hợp với UBND xã chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, lãnh đạo bản, tiểu khu rà soát phụ nữ có thai và trường hợp đẻ tại nhà để kịp thời triển khai tiêm vắc xin Viêm gan B cho trẻ và vắc xin uốn ván cho phụ nữ có thai.

- Các cơ sở tiêm chủng trên địa bàn thực hiện việc rà soát số đối tượng trẻ em và phụ nữ có thai thuộc đối tượng của Chương trình TCMR để dự trù số lượng vắc xin, vật tư bố trí nguồn lực, xây dựng kế hoạch triển khai TCMR năm 2026 theo quy định.

*** Công tác phòng, chống sốt rét**

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và tuyên truyền vận động nhân dân phòng, chống sốt rét như nằm màn, phát quang bụi rậm xung quanh nhà, khơi thông cống rãnh ...để loại trừ cung quăng bọ gậy.

- Tăng cường lấy lam máu xét nghiệm tìm KST sốt rét những trường hợp nghi ngờ hoặc đi từ vùng có sốt rét lưu hành trở về địa phương.

*** Công tác phòng, chống HIV/AIDS.**

- Xây dựng kế hoạch tư vấn xét nghiệm lưu động, cố định cho đối tượng có nguy cơ cao.

4. 2. Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm

- Tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân biết cách chọn, sử dụng thực phẩm sạch và an toàn để phòng, tránh ngộ độc thực phẩm và các bệnh lây truyền qua thực phẩm.

- 100% các hộ kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện VSATTP.

- 80% các cơ sở được kiểm tra giám sát 2 lần trên năm.

- 81% các cơ sở được kiểm tra giám sát lấy mẫu xét nghiệm test nhanh.

4. 3. Công tác vệ sinh môi trường

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh môi trường, cung cấp nguồn cấp nước sinh hoạt trên địa bàn.

- Phối hợp với các xã phổ biến, quán triệt, phát động cán bộ ,công chức, viên chức, người lao động và người dân hạn chế sử dụng và tiến tới nói không với bao bì nilon và sản phẩm nhựa sử dụng một lần. Phát động phong trào “*Chống rác thải nhựa*” cho nhân viên Y tế, bệnh nhân và thân nhân người bệnh tại cơ sở Y tế.

4. 4. Công tác Phòng, chống mù lòa

Tiếp tục khám, phát hiện điều trị bệnh mắt thông thường tại trạm y tế và phát hiện bệnh mắt phải cấp cứu chuyển lên tuyến trên kịp thời.

4. 5. Công tác phòng, chống Bệnh không lây nhiễm

- Tăng cường khám, tư vấn, phát hiện các bệnh không lây nhiễm và gửi đến các cơ sở y tế chẩn đoán xác định và xử trí kịp thời.

- Quản lý, theo dõi điều trị bệnh nhân theo đúng quy định của Bộ Y tế.

4. 6. Công tác khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng

- Tiếp tục phối hợp với Bệnh viện đa khoa khu vực Vân Hồ và BHXH làm tốt công tác khám bệnh, chữa bệnh, chẩn đoán bệnh kịp thời, kê đơn thuốc hợp lý, sử dụng Bảo hiểm Y tế đúng theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, về quản lý thuốc từ các nguồn nhất là thuốc cấp của BHYT.

- Thường xuyên cập nhật kiến thức khám bệnh, chữa bệnh nhất là Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ.

4. 7. Công tác Dân số - Truyền thông - Chăm sóc sức khỏe sinh sản

- Phối hợp với các xã tăng cường tuyên truyền sinh đẻ có kế hoạch, không tạo hôn, không kết hôn cận huyết thống.

- Tăng cường tuyên truyền vận động phụ nữ có thai đến cơ sở y tế khám thai định kỳ và tiêm phòng uốn ván theo đúng quy định của Bộ Y tế, khi đẻ phải đến cơ sở y tế đẻ.

- Thường xuyên cân trẻ và hướng dẫn các bà mẹ nuôi con đúng cách để phòng suy dinh dưỡng.

4. 8. Công tác xây dựng Tiêu chí Quốc gia về Y tế xã

Duy trì các xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến 2030 của năm 2026 và những năm tiếp theo.

4.9. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng

- Đẩy mạnh các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh ở tất cả các tuyến. Ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh; xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ y tế; các tiêu chuẩn, tiêu chí quản lý, đánh giá, đo lường chất lượng khám bệnh, chữa bệnh.

- củng cố và sắp xếp mạng lưới khám, chữa bệnh, đẩy mạnh và tăng cường các hoạt động phục hồi chức năng, phòng ngừa các di chứng, ưu tiên đầu tư nâng cấp cơ sở khám, chữa bệnh tuyến xã để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân được chăm sóc và bảo vệ sức khỏe khi có nhu cầu.

- Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh theo y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại; quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại; phác đồ điều trị kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại phục vụ công tác kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong khám và chữa bệnh. Đẩy mạnh việc nghiên cứu, kế thừa, bảo tồn và ứng dụng các bài thuốc nam, thuốc dân gian, thuốc gia truyền vào việc khám, chữa bệnh. Tăng cường kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong phòng bệnh, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, nâng cao sức khỏe.

- Thực hiện lộ trình thông tuyến khám, chữa bệnh, lộ trình liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm, giữa các cơ sở khám, chữa bệnh gắn với nâng

cao chất lượng dịch vụ và có chính sách khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ ngay tại tuyến dưới.

- Tập trung đẩy nhanh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin từ quản lý bệnh viện, giám định bảo hiểm y tế, bệnh án điện tử tới chẩn đoán, xét nghiệm, khám, chữa bệnh từ xa.

- Tập trung mở rộng hoạt động khám chữa bệnh từ xa, tăng cường chỉ đạo, chuyên gia kỹ thuật, kịp thời hỗ trợ cho tuyến dưới trong trường hợp vượt quá khả năng điều trị tại chỗ. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quản lý sức khỏe điện tử, sổ khám chữa bệnh điện tử, ứng dụng khám chữa bệnh từ xa đến từng người dân.

5. Phát triển mạng lưới Y tế cơ sở, chú trọng công tác Y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe

- Tăng cường đào tạo nâng cao trình độ về mọi mặt, năng lực quản lý, điều hành cho cán bộ là viên chức lãnh đạo quản lý.

- Tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ: đào tạo dài hạn, ngắn hạn, đào tạo lại, đào tạo tại chỗ về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu về công tác chuyên môn cho cán bộ Y tế, đặc biệt là Bác sĩ, dược sĩ, Y tế bản.

5. 1. Đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, Dân số kế hoạch hóa gia đình

- Phối hợp với các xã tăng cường tuyên truyền sinh đẻ có kế hoạch, không tảo hôn, không kết hôn cận huyết thống.

- Tăng cường tuyên truyền vận động phụ nữ có thai đến cơ sở y tế khám thai định kỳ và tiêm phòng uốn ván theo đúng quy định của Bộ Y tế, khi đẻ phải đến cơ sở y tế đẻ.

- Thường xuyên cân trẻ và hướng dẫn các bà mẹ nuôi con đúng cách để phòng suy dinh dưỡng.

- Nâng cao nhận thức của người dân về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Cần nhận thức sâu sắc quan điểm sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi người dân và của cả xã hội. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe là nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi người dân, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, góp phần bảo đảm nguồn nhân lực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là một trong những chính sách ưu tiên hàng đầu của Đảng, Nhà nước. Đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe phải được coi là đầu tư cho phát triển, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đặc biệt là ở cơ sở về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu, quy định rõ trách nhiệm và kiểm tra hoạt động của các ban ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân ở từng địa phương.

5. 2. Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Đào tạo nguồn nhân lực là vấn đề quan tâm hàng đầu đơn vị, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức và quy hoạch, kế hoạch phát triển đơn vị.

- Phương hướng 06 tháng đầu năm 2026 và năm 2026 sẽ cử các đồng chí trong diện cán bộ nguồn của đơn vị đi học Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính. Đồng thời cử viên chức đi học các lớp Đại học, Cao đẳng để nâng cao Trình độ chuyên môn.

- Thường xuyên tạo điều kiện cho cán bộ tham gia học tập, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ, tập huấn chuyên môn các chương trình tại tỉnh Sơn La và đơn vị tổ chức.

5. 3. Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng.
- Phát triển mạng lưới y tế cơ sở, chú trọng công tác y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe.
- Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số - KHHGD.
- Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Thực hiện tốt quy tắc ứng xử và nâng cao đạo đức nghề nghiệp.
- Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính y tế, thực hiện lộ trình BHYT toàn dân.
- Đổi mới mô hình tổ chức, quản lý an toàn thực phẩm, dược, vắc xin, sinh phẩm và trang thiết bị y tế
- Tập trung đổi mới, củng cố và hoàn thiện hệ thống y tế, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về y tế, tăng cường hợp tác quốc tế.
- Phát triển hệ thống thông tin y tế, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông - giáo dục sức khỏe

5. 4. Thực hiện tốt quy tắc ứng xử và nâng cao đạo đức nghề nghiệp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức về văn hóa ứng xử, quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại các tuyến Bệnh viện Đa khoa khu vực và Trạm Y tế xã, giảm tỷ lệ chuyển tuyến trên. Đồng thời nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, mỗi cán bộ nhân viên y tế không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn và trau dồi đạo đức nghề nghiệp, thực hiện tốt nhiệm vụ: phục vụ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, xứng đáng với lời dạy của Bác Hồ *“Lương Y như từ mẫu, thầy thuốc như mẹ hiền”*.

- Tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả công tác cải cách hành chính, tập trung cải tiến quy trình khám bệnh nhằm giảm thủ tục, thời gian cho người dân khi đến khám bệnh, chữa bệnh.

- Duy trì thực hiện công khai niêm yết số điện thoại *“đường dây nóng”*, hộp thư điện tử của đơn vị và cá nhân lãnh đạo theo Chỉ thị số 09/CT-BYT ngày

22/11/2013, đồng thời duy trì, củng cố hòm thư góp ý tại các đơn vị khám, chữa bệnh. Kịp thời xác minh rõ các trường hợp được phản ánh và kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi, vi phạm.

5. 5. Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính Y tế, thực hiện lộ trình BHYT toàn dân

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện bảo hiểm Y tế toàn dân. Nâng cao năng lực, chất lượng giám định bảo hiểm Y tế bảo đảm khách quan, minh bạch.

- Thực hiện các giải pháp đồng bộ chống lạm dụng, trục lợi, bảo đảm cân đối quỹ bảo hiểm Y tế và quyền lợi của người tham gia bảo hiểm Y tế, cơ sở Y tế.

5. 6. Đổi mới mô hình tổ chức, quản lý an toàn thực phẩm, dược, Vắc xin sinh phẩm và trang thiết bị Y tế

*** Về đổi mới mô hình tổ chức**

- Quản lý công tác tổ chức, cán bộ; thực hiện chế độ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật.

- Quản lý tài chính, tài sản, thuốc, vật tư, hoá chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác chuyên môn, hoạt động của trung tâm và chịu trách nhiệm thanh, quyết toán theo quy định của pháp luật.

*** Về Dược, vắc xin sinh phẩm**

- Triển khai đầy đủ, kịp thời 100% văn bản pháp luật Về Dược, mỹ phẩm mới ban hành, các quy định về quản lý, sử dụng và chất lượng thuốc, mỹ phẩm tới các trạm Y tế xã.

- Rà soát, xây dựng các quy trình, quy chế quản lý dược, vắc xin, sinh phẩm, trang thiết bị y tế rõ ràng, cụ thể.

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời, hợp lý các loại thuốc, vắc xin, vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm và trang thiết bị y tế thiết yếu, đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh và phòng bệnh của nhân dân trên địa bàn.

- Tổ chức đấu thầu mua sắm thuốc, vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm theo quy định.

- Đảm bảo sử dụng thuốc, vắc xin, vật tư tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm hợp lý, an toàn, hiệu quả. Nâng cao năng lực hoạt động Dược lâm sàng, cảnh giác dược.

- Duy trì thực hiện đúng các quy định của pháp luật, quy chế chuyên môn về Dược mỹ phẩm.

- Hội đồng thuốc và điều trị hoạt động theo quy định tại Thông tư số 21/2013/TT-BYT ngày 08/0/2013 của Bộ Y tế.

- Tham gia các lớp tập huấn, đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên y tế làm công tác quản lý dược, trang thiết bị y tế.

- Sử dụng phần mềm quản lý dược, trang thiết bị y tế để nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc thực hiện công tác quản lý dược, trang thiết bị y tế tại trạm Y tế xã.

- Tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác quản lý dược, trang thiết bị y tế.

*** Trang thiết bị**

- Quản lý và sử dụng đúng mục đích, hiệu quả, phân công cụ thể cho cán bộ, nhân viên phụ trách quản lý, sử dụng đối với từng loại thiết bị.

- Lập kế hoạch mua sắm, sửa chữa, bảo trì trang thiết bị y tế hằng năm.

- Tổ chức đấu thầu mua sắm, sửa chữa trang thiết bị y tế theo quy định.

- Quản lý hồ sơ trang thiết bị y tế theo quy định.

- Kiểm tra, giám sát việc sử dụng, bảo quản trang thiết bị y tế.

- Thực hiện kiểm tra, kiểm định đánh giá chất lượng, bảo trì, sửa chữa; đồng thời duy trì công tác rà soát, kiểm kê trang thiết bị y tế theo quy định.

- Đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng trang thiết bị y tế.

- Thực hiện tốt chế độ kiểm kê, báo cáo định kỳ, quản lý tài sản theo đúng quy định.

5. 7. Tập trung đổi mới, củng cố và hoàn thiện hệ thống Y tế, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về Y tế

- Thường xuyên quán triệt Đảng viên, CN-VC tự giác thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chính sách pháp Luật của Nhà nước, chấp hành nội quy, quy tắc ứng xử, kỷ luật kỷ cương đơn vị để mọi người cùng tham gia xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

- Tiếp tục đổi mới xây dựng và “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.... Qua học tập, tạo được sự chuyển biến trong nhận thức, nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu trong mỗi cán bộ, Đảng viên và toàn thể viên chức trong đơn vị; Học làm theo Bác trong cuộc sống hằng ngày, từ nhận thức đến hành động cụ thể mỗi người nâng cao được ý thức trách nhiệm trong công việc, thái độ tinh thần, thực hiện quy tắc ứng xử đúng, phục vụ nhân dân ngày một tốt hơn, góp phần thực hiện lời dạy của bác “*Thầy thuốc như mẹ hiền*” “*Lương Y như từ mẫu*”. Sự chuyển biến từ nhận thức đến hành động “*làm theo*”.

5.8. Phát triển hệ thống thông tin Y tế, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông - giáo dục sức khỏe

*** Hệ thống thông tin Y tế**

- Tiếp tục triển khai ứng dụng phần mềm thống kê Y tế điện tử, xây dựng quy trình quản lý thông tin nội bộ và triển khai thực hiện đầy đủ, đảm bảo quá trình thu thập, xử lý, truyền thông tin hiệu quả.

- Trạm Y tế xã duy trì triển khai phần mềm khám, chữa bệnh, bảo hiểm Y tế và hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân.

*** Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe**

- Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức cho nhân dân về lối sống, hành vi ảnh hưởng đến sức khỏe như hút thuốc lá, lạm dụng rượu bia, tình dục không an toàn, dinh dưỡng không hợp lý; về sức khỏe học đường, Dân số -Kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản, giúp người dân có các kiến thức cơ bản về phòng, chống bệnh tật, có lối sống lành mạnh, tự rèn luyện để giữ gìn và nâng cao sức khỏe. Đẩy mạnh truyền thông về lợi ích, quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế và giá dịch vụ y tế.

- Kiện toàn mạng lưới truyền thông giáo dục sức khỏe. Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực hoạt động và kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe cho các tuyến cơ sở.

- Xây dựng chương trình truyền thông phù hợp với địa phương, phù hợp với các yếu tố về văn hóa, giới, lứa tuổi và dân tộc. Phát triển các mô hình truyền thông hiệu quả tại cộng đồng; mở rộng và đa dạng hóa các hoạt động truyền thông để nâng cao nhận thức của người dân với quan điểm “*Sức khỏe cho mọi người*”, và “*Mọi người vì sức khỏe*”.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ NĂM 2026

1. Ủy ban nhân dân xã

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch trên phạm vi toàn xã, thường xuyên đôn đốc việc thực hiện nội dung của Kế hoạch này và các kế hoạch chuyên đề về phát triển y tế và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết./.

PHỤ LỤC
CHỈ TIÊU MỤC TIÊU CHÍNH Y TẾ - DÂN SỐ CÁC XÃ PHƯỜNG NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân năm 2026)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Xã Tô Múa
I	Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế		
1	Phòng chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và bệnh không lây nhiễm: bệnh Sốt xuất huyết		
1.1	Bệnh sốt xuất huyết		
	Số ca mắc sốt xuất huyết	/100.000 dân	≤10
1.2	Công tác phòng, chống Sốt rét		
	Tỷ lệ BN sốt rét/1000 dân số	/100.000 dân	0,001
1.3	Phòng, chống bệnh tăng huyết áp (THA)		
	- Tỷ lệ Bệnh viện đa khoa; trạm y tế xã, phường thị trấn tham gia khám sàng lọc, quản lý và điều trị THA	%	100
	- Tỷ lệ bệnh nhân THA được điều trị theo đúng phác đồ BHYT quy định	%	100
1.4	Phòng, chống bệnh đái tháo đường (ĐTĐ)		
	- Tỷ lệ số xã, phường được tập huấn về sàng lọc ĐTĐ, biện pháp dự phòng ĐTĐ	%	100
	- Tỷ lệ số xã, phường khám sàng lọc ĐTĐ bằng phiếu đánh giá nguy cơ (Bộ y tế)	%	100
	- Tỷ lệ bệnh nhân ĐTĐ được điều trị theo đúng phác đồ BHYT quy định	%	100
2	Hoạt động Tiêm chủng mở rộng		
	- Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin cho trẻ dưới 1 tuổi	%	≥ 95
	- Tỷ lệ trẻ em được bảo vệ phòng UVSS	%	≥ 90
	-Tỷ lệ trẻ tiêm vắc xin viêm gan B sơ sinh trong 24 giờ	%	≥ 90
	-Tỷ lệ trẻ tiêm vắc xin Lao	%	≥ 95
	-Tỷ lệ trẻ tiêm vắc xin DPT-VGB-Hib	%	≥ 95
	-Tỷ lệ trẻ uống vắc xin bại liệt (OPV)	%	≥ 95
	-Tỷ lệ trẻ tiêm vắc xin bại liệt (IPV)	%	≥ 95
	-Tỷ lệ trẻ uống vắc xin Rota	%	≥ 95
	- Tỷ lệ tiêm vắc xin Sởi	%	≥ 95
	- Tỷ lệ tiêm đủ mũi vắc xin uốn ván cho phụ nữ có thai	%	≥ 90
	- Tỷ lệ tiêm vắc xin Sởi - Rubella	%	≥ 95
	- Tỷ lệ tiêm vắc xin DPT	%	≥ 95
	- Tỷ lệ tiêm vắc xin Viêm não Nhật Bản B	%	≥ 95

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Xã Tô Múa
	- Tỷ lệ tiêm vắc xin Td	%	≥ 95
	- Tỷ lệ tiêm vắc xin Phế cầu (nếu có)	%	≥ 95
	- Tỷ lệ tiêm vắc xin HPV (nếu có)	%	≥ 95
1.3	Dân số và phát triển		
	CSSKSS và cải thiện tình hình trạng dinh dưỡng trẻ em		
	- Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi SDD		
	cân nặng trên tuổi	%	13,8
	chiều cao trên tuổi	%	17
	Công tác Chăm sóc sức khỏe sinh sản		
	Chăm sóc SKSS		
	- Tỷ lệ PN đẻ được khám thai >4 lần trong 3 thời kỳ	%	69
	- Tỷ lệ PN đẻ tại cơ sở y tế	%	87
	- Tỷ lệ PN đẻ được CBYT đỡ	%	94
	- Tổng số mắc tai biến sản khoa	ca	<2
	- Tổng số chết do tai biến sản khoa	ca	<2
	- Tổng số chết mẹ	ca	<2
	- Tổng số lượt khám phụ khoa	Lượt	600
	- Tỷ lệ chữa bệnh phụ khoa	%	33,2
	- Tổng số lượt khám thai	Lần	480
	- Tỷ lệ phá thai	%	6,7
	Tỷ lệ PND được XN HIV trong giai đoạn MT	%	56,5
	Tỷ lệ PND HIV (+) được điều trị ARV	%	100
	Tỷ lệ PND được XN Viêm gan B	%	49
	Tỷ lệ PND được xét nghiệm Giang mai	%	16,3
	Tình hình sức khỏe trẻ em		
	- Tổng số trẻ đẻ ra sống	TE	165
	- Tổng số trẻ được cân	TE	162
	- Tổng số trẻ sơ sinh < 2500 gram	TE	2
	- Tỷ lệ trẻ sơ sinh <2500 gram	%	3
	- Tỷ lệ ca đẻ được thực hiện đầy đủ quy trình EENC	%	80,5
	- Tỷ suất tử vong sơ sinh trong 7 ngày đầu sau đẻ	‰	<8
	- Tỷ suất chết chu sinh	‰	<17,1

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Xã Tô Múa
	- Tỷ suất tử vong sơ sinh trong 28 ngày đầu sau đẻ	‰	<9,4
	- Tỷ suất tử vong trẻ < 1 tuổi	‰	<12,4
	- Tỷ suất tử vong trẻ < 5 tuổi	‰	<18,4
	- Tỷ lệ trẻ em được tiêm VTM K1	%	87
	Dân số và KHH gia đình		
	Tỉ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,2
	Số người thực hiện các BPTT hiện đại mới năm 2025	Người	270
	Tỷ lệ cặp vợ chồng áp dụng BPTT	%	85
	Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên	%	10
	Tỷ số chênh lệch tỷ số giới tính khi sinh	bé trai/100 bé gái	120
1.4	An toàn vệ sinh thực phẩm		
	Tỷ lệ mắc NDTP	/100.000 dân	<50
1.5	Công tác Phòng chống HIV/AIDS		
	Số cơ sở điều trị Methadone	Cơ sở	
	Số người điều trị Methadone	Người	
	Số bệnh nhân điều trị ARV người lớn	Bệnh nhân	0
	Số trẻ em điều trị ARV	Trẻ em	0
	Số ca phát hiện nhiễm HIV mới	Ca	2
II	Các chỉ tiêu chuyên môn khác:		
1	Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn		
	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	≥ 87,7
	Tỷ lệ hộ gia đình ở nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh	%	≥ 60,5
	Tỷ lệ trạm y tế có nhà tiêu hợp vệ sinh	%	≥ 96,5
	Tỷ lệ trạm y tế có đủ nước sạch hợp vệ sinh	%	≥ 94,5
	Tỷ lệ các cơ sở cấp nước trên địa bàn quản lý được ngoại kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (bao gồm cả các cơ sở cấp nước thuộc Công ty CP cấp nước Sơn La và đơn vị cấp nước thuộc chương trình nước sạch nông thôn)	%	100
2	Công tác VSLĐ và Sức khỏe nghề nghiệp		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Xã Tô Múa
	Tỷ lệ cơ sở LĐ được quản lý (Số cơ sở được quản lý/tổng số CSLĐ) trong phạm vi quản lý	%	≥ 100
	Tỷ lệ cơ sở được kiểm tra, giám sát (Số cơ sở được KT,GS/ tổng số cơ sở được quản lý)	%	≥ 65
	Tỷ lệ người lao động được khám sức khỏe định kỳ	%	≥ 80
3	Công tác Y tế học đường		
	Tổng số trường học trên địa bàn được quản lý	Trường	6
	Tỷ lệ HS được lập hồ sơ quản lý sức khỏe	%	100
	- Tỷ lệ trường tổ chức khám SKĐK cho HS	%	100
	- Tỷ lệ HS được khám SKĐK	%	100
III	Chương trình phòng chống dịch		
	Tỷ lệ giám sát sự kiện y tế, dịch bệnh truyền nhiễm tại địa phương	%	100
	Tỷ lệ ca bệnh truyền nhiễm được báo cáo, cập nhập theo quy định	%	100
	Giảm số ca mắc do một số bệnh truyền nhiễm lưu hành:		
	Tay chân miệng	%	≥ 5
	Sốt xuất huyết	%	≥ 5
	Sởi - Rubella	%	≥ 5
	Dại	%	≥ 5
IV	Chương trình phòng chống Lao		
	Số BN nghi Lao giới thiệu lên tuyến trên	bệnh nhân	2
	Số ca phát hiện Lao	ca	0
V	Chỉ tiêu khám chữa bệnh		
1	Tổng số bệnh nhân khám bệnh	Lượt	8.500